

Bản án số: 239/2025/HS-ST
Ngày: 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lương
- Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 195/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Mai Ngọc C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Mai Văn C1; Sinh ngày: 01/01/1988 tại Đắc Lắc; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện Đ, tỉnh KonTum (nay là: Thôn X, xã X, tỉnh Quảng Ngãi); Chỗ ở: 985/43-45 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Mai Văn B, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết)

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố H.

2/ Họ và tên: Đặng Quang K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Y; Sinh ngày: 27/3/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: C T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: C T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Không; Mẹ: Đặng Trần Thị Hồng M, sinh năm 1980

Tiền án: 01 tiền án; Ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2024, đã thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự theo biên lai số 1041 ngày 01/12/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố H

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/11/2024, tại trước địa chỉ 9 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Tổ tuần tra Công an Phường 11 tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Mai Ngọc C có hành vi cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu (kết quả giám định theo Kết luận số 13753/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng K1- Công an Thành phố H kết luận tinh thể là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1475 gam). Tại trụ sở Công an P, quận T, Công khai nhận số ma túy trên là do C mua của Đặng Quang K nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Ngày 26/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành bắt tạm giam đối với Đặng Quang K về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của C và K, kết quả:

Thu giữ tại chỗ ở của Mai Ngọc C địa chỉ 9 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), kết quả thu giữ:

+ 01 nỏ thủy tinh, bên trong có vệt màu trắng. Công khai nhận nỏ thủy tinh là do K đưa kèm theo lần mua ma túy ngày 03/8/2024;

+ 01 xe gắn máy hiệu Suzuki AXELO màu trắng xanh, biển số 48B1-297.57, kết quả kiểm tra xe không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại chỗ ở của Đặng Quang K địa chỉ C T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: C T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh): không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra, C và K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khai nhận như sau: Từ tháng 8/2024 đến nay, C đã mua ma túy của K tổng cộng 03 lần để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 03/8/2024, trong lúc ngồi tại nhà trọ số 985/43-45 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh,) cùng với 05 người khác, bao gồm: bà Đặng Trần Thị Hồng M (chủ nhà trọ nơi C đang ở), ông Hoàng Thế Kim N (chồng bà M), Đặng Quang K (con bà M) và 02 người bạn xã hội của K tên V và H (không rõ thông tin lai lịch cụ thể) thì K cho C biết bản thân có sử dụng và bán ma túy đá. Do buồn

chuyện gia đình nên C đã hỏi mua 300.000 đồng (bao gồm 01 gói nylon chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy), do K không có sẵn bộ dụng cụ nên giao ma túy cho C 01 gói nylon chứa ma túy trước tại phòng trọ của C, hẹn đến ngày hôm sau sẽ giao bộ dụng cụ và hướng dẫn C cách sử dụng. Đến sáng ngày 04/8/2024, K mang theo 01 nỏ thủy tinh đến phòng trọ của C và hướng dẫn C cách sử dụng như đã thỏa thuận ngày hôm trước, sau đó K ra về và C ở lại phòng trọ, một mình sử dụng hết số ma túy đã mua.

Lần 2: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, C sử dụng số điện thoại 0346796805 để liên hệ với K, hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá nhằm mục đích mang về sử dụng một mình tại phòng trọ, giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt tại khu vực Công ty M1, ngã tư B - L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong lần giao dịch này, C chưa có tiền nên xin trả sau, K đồng ý và đưa ma túy cho C. Vài ngày sau, C đã trả K số tiền 200.000 đồng và cho K mượn thêm 200.000 đồng để tiêu xài. Số ma túy sau khi nhận được, C mang về phòng trọ cất giấu và đã sử dụng hết một mình.

Lần 3: Ngày 15/10/2025, với cách thức liên lạc tương tự như trên, C mua của K 400.000 đồng ma túy, trả tiền mặt 200.000 đồng và cần trừ 200.000 đồng mà K mượn C trước đó, giao dịch tại bên hông nhà số C T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 3 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi nhận được ma túy, C mang về phòng trọ để tự sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu để sử dụng sau. Đến ngày 17/11/2024, C bị kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra, K còn khi nhận nguồn gốc số ma túy K bán cho C là do K mua từ người không rõ lai lịch tại khu vực bên hông nhà số B Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến điểm hẹn, K gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) giao trực tiếp cho K gói nylon có chứa ma túy và nhận tiền mặt. K đã mua ma túy của người này được 02 lần, mỗi lần mua 06 số ma túy đá với giá là 500.000 đồng. K không biết khối lượng cụ thể số ma túy đã bán cho C. Không rõ thông tin liên lạc và thời gian mua ma túy cụ thể do điện thoại sử dụng để liên lạc mua bán ma túy K đã bán để lấy tiền tiêu xài vào ngày 26/10/2024 tại Bình Dương.

Tiến hành làm việc với bà Đặng Trần Thị Hồng M- chủ nhà trọ số 985/43-45 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và là mẹ ruột của K, ghi nhận: bà M không biết gì về việc K bán ma túy cho C tại phòng trọ của C vào ngày 02/8/2024, không biết việc C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của Mai Ngọc C:

- 01 gói niêm phong, có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong chứa ma túy tinh thể rắn không màu. Theo Kết luận giám định số 13753/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng K1- Công an Thành phố H thì tinh thể là

0,1475 gam ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,0889 gam.

- 01 ống hút nhựa;

- 01 nỏ thủy tinh;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A73 5G, màu xanh-đỏ, gắn thẻ sim số 0346796805;

- 01 điện thoại di động hiệu V Smart Joy 3;

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Axelo, biển số 48B1-297.57, số khung 4510E0119257, số máy F4CB119288, đã qua sử dụng, là phương tiện cá nhân của Mai Ngọc C. Kết quả xác minh ghi nhận xe trên do ông Nguyễn Tiến L, địa chỉ Tổ B, N, G, Đắc Nông đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tuy nhiên ông L hiện không có mặt tại nơi cư trú nên không làm việc được. Mai Ngọc C khai nhận xe do C mua tại Cửa hàng X (có giấy mua bán xe) với giá 7.900.000 đồng để sử dụng mục đích di chuyển cá nhân.

Kết luận giám định số 1978/KL-KTHS ngày 28/3/2025 của Phòng K1- Công an Thành phố H kết luận: "... số khung, số máy nguyên thủy...". Đã thực hiện thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy trên.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV4 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Mai Ngọc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Đặng Quang K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Mai Ngọc C mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Quang K mức án từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Mai Ngọc C đã có hành vi cất giấu 0,1475 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cá nhân, bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vào ngày 17/11/2024 tại trước số I L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đặng Quang K đã thực hiện hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine (có kèm theo 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy) cho Mai Ngọc C tổng cộng 03 lần vào các ngày 03/8/2024, 25/9/2024 và 15/10/2024, thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng.

Hành vi do bị cáo Mai Ngọc C thực hiện như nêu trên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đặng Quang K bán ma túy cho C sử dụng 03 lần vào các ngày 03/8/2024, 25/9/2024 và 15/10/2024 nên hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên, xét thấy nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với đối tượng chưa rõ thông tin lai lịch cụ thể, có hành vi bán ma túy cho Đặng Quang K tổng cộng 02 lần, mỗi lần 06 số ma túy đá: hiện chưa có thông tin lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Đặng Trần Thị Hồng M, chủ nhà trọ địa chỉ 985/43-45 L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 985/43-45 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), ông Hoàng Thế Kim N và 02 thanh niên tên V, H: vào ngày 03/8/2024, cùng ngồi ăn cơm chung với Mai Ngọc C, Đặng Quang K nhưng việc K giao ma túy cho C được thực hiện tại phòng trọ của C, không ai chứng kiến hoặc nhìn thấy trực tiếp, đồng thời, bà M không biết việc C sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nhà mình, hiện tại, chưa có thông tin lai lịch cụ thể của V và H, do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có cơ sở để xem xét xử lý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hoạt động tư pháp trong việc phát hiện, xử lý, điều tra tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần làm giảm tội phạm ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[5] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Ngọc C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đặng Quang K có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Đặng Quang K số tiền 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong chứa ma túy tinh thể rắn không màu. Theo Kết luận giám định số 13753/KL-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố H thì tinh thể là 0,1475 gam ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,0889 gam.

- 01 ống hút nhựa;

- 01 nỏ thủy tinh;

*Tịch thu, sung, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A73 5G, màu xanh-đỏ, gắn thẻ sim số 0346796805, bị cáo Mai Ngọc C sử dụng liên lạc mua ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Axelo, biển số 48B1-297.57, số khung 4510E0119257, số máy F4CB119288, đã qua sử dụng, là phương tiện cá nhân của Mai Ngọc C. Kết quả xác minh ghi nhận xe trên do ông Nguyễn Tiến L, địa chỉ Tổ B, N, G, Đắc Nông đứng tên đăng ký chủ sở hữu, tuy nhiên ông L hiện không có mặt tại nơi cư trú nên không làm việc được. Mai N1 Công khai nhận xe do C mua tại Cửa hàng X (có giấy mua bán xe) với giá 7.900.000 đồng. Kết luận giám định số 1978/KL-KTHS ngày 28/3/2025 của Phòng K1- Công an Thành phố H kết luận: "... số khung, số máy nguyên thủy. Chiếc xe này C sử dụng làm phương tiện đi lại và mua ma túy vào ngày 15/10/2025 của K; Do vậy giao cho Phòng hành án dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe trên

* Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu V Smart Joy 3 cho bị cáo Mai Ngọc C không liên quan đến hành vi phạm tội

* Buộc bị cáo Đặng Quang K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Mai Ngọc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Đặng Quang K 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2024.

Phạt bổ sung Đặng Quang K số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, có chữ ký của giám định viên và điều tra viên, bên trong chứa ma túy tinh thể rắn không màu là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh.

*Tịch thu, sung, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A73 5G, màu xanh-đỏ, gắn thẻ sim số 0346796805

- Giao Thi hành dân sự Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh thông báo trong thời hạn 12 tháng đối với 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Axelo, biển số 48B1-297.57, số khung 4510E0119257, số máy F4CB119288 để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

* Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc C 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy3

* Buộc bị cáo Đặng Quang K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS Khu vực 4 -TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Phòng PV 06 CATPHCM (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh